

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định địa bàn hạch toán số thu ngân sách nhà nước
từ nguồn thu thuế giá trị gia tăng khấu trừ công trình xây dựng cơ bản
bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa X, kỳ họp bất thường Quy định địa bàn hạch toán số thu ngân sách Nhà nước từ nguồn thu thuế giá trị gia tăng khấu trừ

công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định địa bàn hạch toán số thu ngân sách Nhà nước từ nguồn thu thuế giá trị gia tăng khấu trừ theo tỷ lệ quy định là 2% trên số tiền thanh toán khối lượng công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản (*công trình liên huyện, thành phố hoặc công trình ở huyện, thành phố khác với nơi nhà thầu đóng trụ sở*) bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

1. Công trình xây dựng cơ bản phát sinh tại địa bàn huyện, thành phố nào (*gọi chung là huyện*) thì Kho bạc Nhà nước hạch toán số thu thuế giá trị gia tăng khấu trừ vào thu ngân sách Nhà nước của huyện đó.

2. Đối với công trình xây dựng cơ bản liên huyện:

a) Trường hợp xác định được doanh thu công trình chi tiết theo từng huyện, thì số thuế giá trị gia tăng khấu trừ sẽ được Kho bạc Nhà nước hạch toán vào thu ngân sách của từng huyện tương ứng với số phát sinh doanh thu công trình.

b) Trường hợp không xác định được chính xác doanh thu công trình chi tiết theo từng địa bàn huyện thì chủ đầu tư xác định tỷ lệ doanh thu của công trình trên từng địa bàn gửi Kho bạc Nhà nước thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng theo từng địa bàn huyện tương ứng. Trường hợp chủ đầu tư không xác định được tỷ lệ doanh thu của công trình trên từng địa bàn, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Cục Thuế tỉnh (*phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh*) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tỷ lệ doanh thu làm căn cứ thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng và hạch toán thu ngân sách Nhà nước của từng địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum hướng dẫn triển khai thực hiện.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc khấu trừ thu thuế giá trị gia tăng các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định, đồng thời hạch toán thu ngân sách Nhà nước đối với số thuế giá trị gia tăng đã khấu trừ theo nguyên tắc quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Kon Tum; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chi Cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - KTTH4, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý